

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2024/DS-ST

Ngày: 21/6/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Phúc Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Hiệp

2. Bà Phạm Thị Thanh Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2023/TLST-DS ngày 06/12/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-DS ngày 03/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐ-HPT ngày 24/5/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường v, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T, sinh năm 1971.

Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng S

(theo Giấy ủy quyền số 2429/2023/UQ-TGĐ ngày 11/8/2023)

Địa chỉ liên lạc: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường v, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1996

Địa chỉ: A1-12A.03 chung cư Starlight Riverside, 241/42 Nguyễn Văn Luông, Phường a, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Trần Gia T đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 20/11/2019, bà Nguyễn Thị Cẩm L có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S và được Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) phê duyệt ngày 22/11/2019 với hạn mức sử dụng thẻ tín dụng là 27.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất: 2,6%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 55.134.000đồng. Bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 40.555.564đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, qua nhiều lần làm việc, nhắc nợ nhưng bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà L, chuyển toàn bộ nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn 3.9%/tháng (2.6%x150%) kể từ ngày 23/12/2021.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 6 giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Cẩm L phải trả cho Ngân hàng tổng cộng số tiền tính đến ngày 21/6/2024: 56.429.093đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng), trong đó số tiền gốc: 25.818.725đồng, tiền lãi quá hạn: 30.610.368đồng. Bà L có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 22/6/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S cho đến khi hết nợ.

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Trần Gia T đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận

6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về tố tụng:*

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện bà Nguyễn Thị Cẩm L yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường a, Quận 6 xác định *tại địa chỉ A1-12A.03 chung cư Starlight Riverside, Phường a, Quận 6 không có đương sự Nguyễn Thị Cẩm L cư trú*. Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP S đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà L được ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được coi là *“đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”*. Việc bà L thay đổi nơi cư trú mà không báo cho Ngân hàng TMCP S địa chỉ nơi cư trú mới được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Trần Gia T làm đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

#### *Về nội dung:*

[1] Theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019 được Ngân hàng phê duyệt hạn mức ngày 22/11/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, bị đơn

bà Nguyễn Thị Cẩm L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng từ ngày 23/12/2021 cho đến nay. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án là đang trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và từ chối quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/6/2024 là 56.429.093đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 25.818.725đồng, tiền lãi quá hạn là 30.610.368đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên là phù hợp quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ còn thiếu 56.429.093đồng là:  $56.429.093\text{đồng} \times 5\% = 2.821.455\text{đồng}$  theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S:**

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/6/2024 là 56.429.093 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn không trăm chín mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 25.818.725 đồng, tiền lãi quá hạn là 30.610.368 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được phê duyệt ngày 22/11/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 22/6/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, bà Nguyễn Thị Cẩm L còn phải trả cho Ngân hàng TMCP S khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Trường hợp tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

#### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.821.455 đồng (Hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.119.560 đồng (Một triệu một trăm mười chín nghìn năm trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0038664 ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

**4. Trường hợp bản án được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Phúc Trường**